TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 246/2023/HS-PT
Ngày 26-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương;

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Cường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 87/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Võ Hoàng K. Do có kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Võ Hoàng K, sinh năm 1996 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp A1, xã X1, huyện H1, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn C, sinh năm 1978, con bà: Nguyễn Thị Út M, sinh năm 1979; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2022 cho đến nay. *(Có mặt)*

- *Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định của Tòa án:* Luật sư Nguyễn Thị B – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. *(Có mặt)*

(Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Hoàng K là người không có nghề nghiệp, vào ngày 10/6/2022 từ Thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh Bến Tre thuê phòng số 12 của nhà nghỉ KM thuộc ấp A2, xã X2, huyện H2, tỉnh Bến Tre để nghỉ trọ. Đến ngày 12/6/2022 do muốn có tiền tiêu xài nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động của cháu Trần Thị Minh P (bạn học của Võ Thúy Q), sinh ngày 29/5/2009. Để liên lạc được với cháu P, K nhắn tin zalo với cháu Q (em cùng cha khác mẹ của K) để xin tài khoản zalo, Facebook của cháu P và được cháu Q cho tài khoản Facebook của cháu P. Sau khi có tài khoản Facebook, K sử dụng tài khoản Facebook "Hoàng K" nhắn tin cho cháu P và nhờ cháu P đến gặp K, giúp K chuyển quà sinh nhật cho cháu Q để tạo sự bất ngờ, K dặn cháu P không nói cho người khác biết, một mình đến gặp K vào lúc 09 giờ ngày 13/6/2022 tại cổng trường X3.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/6/2022 cháu P mượn xe mô tô biển số 55X8 – 7607 của anh Trần Văn C2 (cha ruột cháu P) và điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn gặp K. Khoảng 09 giờ cùng ngày, K gặp cháu P tại khu vực cổng trường X3 thuộc xã X3, huyện H2, K nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 55X8 – 7607, nhưng thấy xung quanh có nhiều người. K nói với cháu P quà để ở phòng trọ, kêu cháu P đi cùng với K đến đó lấy quà, K lên xe mô tô biển số 55X8 - 7607 điều khiển chở cháu P, trên đường đi K ghé tiệm nước mía, với mục đích khi cháu P xuống xe trả tiền thì K bỏ chạy; nhưng cháu P không xuống xe mà ngồi trên xe trả tiền. Mua nước mía xong K tiếp tục điều khiển xe chở cháu P đến nhà nghỉ KM, chạy vào phòng số 12 để xe, lúc này khoảng 09 giờ 20 phút. Sau khi vào phòng K nảy sinh ý định muốn giao cấu với cháu P, K đòi quan hệ tình dục với cháu P nhưng P không đồng ý, K thuyết phúc thì cháu P đồng ý cho K hôn, sờ vào vú và bộ phận sinh dục nhưng không được quan hệ tình dục, K dùng hai tay cởi quần, áo của cháu P, dùng tay sờ, hôn vào vú, bộ phận sinh dục của cháu P khoảng vài phút thì K bất ngờ giao cấu với cháu P, cháu P không đồng ý và phản kháng la lên, cắn vào tay phải của K và yêu cầu K dừng lại. Do cháu P cắn đau nên K dừng lại và đi vào nhà vệ sinh rửa mặt, tắm rồi K trở ra mở yên xe tìm tài sản nhưng không có. Để chiếm đoạt được xe mô tô, K nói với cháu P đợi ở phòng, K chạy xe đi mua cơm ăn, K lấy ba LÔ đựng quần áo để lên xe định đi nhưng cháu P nói lớn tiếng đòi đi cùng, nghe cháu P nói lớn tiếng, K sợ người khác phát hiện việc K giao cấu với cháu P, K liền dùng tay trái che miệng cháu P, tay phải ôm,

kêu cháu P: "Nói nhỏ thôi, nói lớn người ta nghe thấy bây giờ", K nói: "Giờ buông ra hổng có la nữa nghe hôn", cháu P gật đầu, K vừa buông tay ra khỏi miệng cháu P thì cháu P la lớn. Lúc này, K sợ bị người khác phát hiện, K dùng tay phải siết cổ cháu P và kéo ngược về sau, cháu P đạp ngã bàn nhựa đổ nước mía và gạt tàn thuốc xuống nền nhà, K vừa kéo cháu P về sau, K vừa nói "Mày mà la lên nữa là tao giết mày chết". Khoảng 20 giây sau thì K buông lỏng tay ra, cháu P sặc, ho và kêu cứu, K sợ bị phát hiện nên vật cháu P lên nệm, K ngồi lên người cháu P, cháu P nằm ngửa. K dùng hai tay bóp cổ cháu P, cháu P dùng hai tay cào cấu vào tay K, K dùng 01 tay bóp cổ, 01 tay kéo tay của cháu P duỗi thẳng theo thân người của cháu P. K dùng 02 gối đè lên 02 tay của cháu P, K tiếp tục dùng hai tay bóp, ấn cổ của cháu P xuống cho đến khi cháu P nằm bất động thì K mới buông tay ra. K đi vào nhà vệ sinh rửa mặt, trở ra K thấy cháu P nằm trên nệm không mặc áo, K nảy sinh ý định giao cấu và thực hiện hành vi giao cấu với cháu P khoảng 5 phút thì xuất tinh. Sau đó K đi tắm, mặc quần áo lại cho cháu P. Trong lúc mặc quần áo lại cho cháu P, K thấy trên tai của cháu P có đeo đôi bông tai nên gỡ lấy đôi bông tai của cháu P cất vào ví của K, rồi để cho cháu P nằm giống như tư thế ngủ, đắp mền lên người cháu P. Sau đó K đến gặp người quản lý nhà nghỉ KM lấy lại giấy photocopy căn cước công dân của K và mua 02 chai nước rồi quay trở lại phòng 13 điều khiển xe biển số 55X8 – 7607 rời khỏi hiện trường lên Thành phố Hồ Chí Minh gửi xe, bán đôi bông tai giá 800.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, anh C2 thấy cháu P không về nhà, anh C2 và gia đình đi tìm cháu P nhưng không tìm được cháu P, anh C2 đến trình báo sự việc với cơ quan công an. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày bà Dương Thị T (quản lý nhà nghỉ KM) đến kiểm tra phòng số 12 phát hiện cháu P nằm bất động liền trình báo đến cơ quan công an. Quá trình điều tra xác minh đến 20 giờ ngày 14 tháng 6 năm 2022, cơ quan điều tra phát hiện K đang ở nhà nghỉ Tân Lập thuộc phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và mời K về làm việc.

* Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ án xảy ra tại phòng số 12 nhà nghỉ KM thuộc ấp A2, xã X2, huyện H2. Quá trình khám nghiệm thu giữ: Một vải ga bao nệm màu xanh, bông hình màu trắng, xanh nâu; một bao gối bằng vải màu xanh bông, hình màu trắng, xanh, nâu, đỏ, tím; một mền vải màu vàng có hình màu trắng, đen, nâu; một khẩu trang y tế; 01 bàn chải đánh răng màu trắng; 01 khăn màu xanh, kích thước (93x45) cm; 01 khăn màu đỏ, kích thước (73x36) cm; 01 ví bằng vải chứa một số đồ vật; 01 đôi dép quay ngang bằng nhựa màu đen, mặt trên của đế dép màu vàng; lông, tóc; sừng móng tay.

* Khám nghiệm tử thi: Quá trình khám nghiệm tử thi thu giữ: 01 áo thun dài tay màu trắng xanh; 01 quần sọc cam bằng vải màu trắng đen; thu mẫu để tiến hành giám định vi thể, độc chất và ADN.

* Thu giữ, tạm giữ của Võ Hoàng K: Tóc của Võ Hoàng K.

* Kết quả trưng cầu giám định:

Tại bản kết luận giám định ADN SỐ 3481/KL-KTHS ngày 07/7/2022 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Trong mẫu dịch âm đạo của Trần Thị Minh P có tinh dịch, tinh trùng người. Phân tích mẫu ADN của mẫu tinh trùng này được kiểu gen trùng với kiểu gen của Võ Hoàng K.

+ Mẫu nghi lông, tóc thu tại hiện trường là lông, tóc người. Phân tích ADN từ các mẫu lông, tóc này được kiểu gen nữ trùng với kiểu gen của Trần Thị Minh P.

+ Trên vỏ bao gối có dính máu người. Phân tích ADN từ mẫu máu này được kiểu gen trùng với kiểu gen của Võ Hoàng K.

+ Trên ra nệm có dính máu người. Phân tích ADN từ mẫu máu này được kiểu lẫn trùng với kiểu gen của Trần Thị Minh P và Võ Hoàng K.

+ Trên chiếc quần dài thu của bị hại Trần Thị Minh P có dính máu người. Phân tích ADN từ mẫu máu này được kiểu gen trùng với kiểu gen của Trần Thị Minh P.

Tại bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp (độc chất) số 552/ĐC.2022 ngày 28/6/2022 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Mẫu máu, gan không phát hiện các chất thường gặp nêu trong bản kết luận.

+ Mẫu chất chứa trong dạ dày không phát hiện các chất thường gặp nêu trong bản kết luận; định tính CYANIDE và PHOSPHIDE: Âm tính.

Tại bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học (vi thể) số: 04.238/MBH-22 ngày 26/7/2022 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tổn thương da dạng bị ép; tụ máu trong cơ; phù phổi cấp và các tạng sung huyết.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 107/TT ngày 11/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre xác định nguyên nhân chết: Nạn nhân Trần Thị Minh P chết do ngạt cơ học/chẹn cổ.

Các mẫu thu để giám định thi thể, độc chất, ADN đã sử dụng hết trong công tác giám định.

Tại bản kết luận giám định số 4180/KL-KTHS ngày 17/8/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 1,1701gam được niêm phong, gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu). Hàm lượng vàng (Au): 68,78%; Bạc (Ag): 8,52%; Đồng (Cu) 22,66%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 26/8/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của tỉnh Bến Tre kết luận:

+ 01 xe mô tô hai bánh có biển số đăng ký 55X8-7607, nhãn hiệu Honda, đã qua sử dụng, số loại: Wave, số máy: 43E-1439727, số khung: 8AY-66201 tại thời điểm ngày 13/6/2022 có giá 7.000.000 đồng;

+ 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, có tổng khối lượng là 1,1701gam, tại thời điểm ngày 13/6/2022 có giá 1.092.000 đồng.

Quá trình điều tra, bà Lê Thị Tố Nga (chủ tiệm vàng Tân Thuận Hưng) là người mua đôi bông tại do K bán, bà Nga giao nộp một đôi bông tai và không yêu cầu bồi thường; anh Lưu Thành Tuấn giao nộp 01 xe mô tô hai bánh có biển số đăng ký 55X8-7607, nhãn hiệu Honda, đã qua sử dụng, số loại: Wave, số máy: 43E-1439727, số khung: 8AY-66201 và anh Tuấn không có yêu cầu gì khác. Chị Lê Thị Hoàng Oanh (đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị Minh P) yêu cầu Võ Hoàng K bồi thường 482.110.000 đồng gồm: Chi phí mai táng 82.110.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần và danh dự nhân phẩm, tính mạng bị xâm phạm 400.000.000 đồng. Ông Võ Văn C (cha ruột của K) đã thay K bồi thường số tiền 82.110.000 đồng; K và ông C không đồng ý bồi thường số tiền 400.000.000 đồng. Chị Lê Thị Hoàng Oanh đã nhận lại 01 xe mô tô hai bánh có biển số đăng ký 55X8-7607, nhãn hiệu Honda, đã qua sử dụng, số loại: Wave, số máy: 43E-1439727, số khung: 8AY-66201 và 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng; 01 ví vải chứa một số đồ vật; 01 đôi dép quai ngang bằng nhựa màu đen, mặt trên của đế dép màu vàng; 01 áo thun dài tay màu trắng xanh; 01 quần sọc cam bằng vải, màu trắng đen của bị hại Trần Thị Minh P.

Những đồ vật như 01 vải ga bao nệm màu xanh, bông hình màu trắng, xanh nâu; một bao gối bằng vải màu xanh bông, hình màu trắng, xanh, nâu, đỏ, tím; một mền vải màu vàng có hình màu trắng, đen, nâu; một khẩu trang y tế; 01 bàn

chải đánh răng màu trắng; 01 khăn màu xanh, kích thước (93x45) cm; 01 khăn màu đỏ, kích thước (73x36) cm tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo Võ Hoàng K đã thành khẩn khai báo rõ ràng về hành vi hiếp dâm người dưới 16 tuổi, hành vi giết người, hành vi Cướp tài sản phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2022, và Thông báo Sửa chữa, bổ sung bản án số 39/2023/TB-TA ngày 11 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng K phạm "Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi"; "Giết người" và "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm b, e, g, n khoản 1 Điều 123, điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 40; Điều 55 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng K hình phạt tử hình về "Tội giết người"; 13 (mười ba) năm tù về "Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi" và 07 (bảy) năm tù về "Tội cướp tài sản".

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Võ Hoàng K phải chấp hành chung cho cả 03 tội là tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 28/12/2022, bị cáo Võ Hoàng K có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận quá trình điều tra đã tự nguyện khai báo, không bị ép cung, nhục hình và có Luật sư bào chữa trong các giai đoạn tố tụng, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu. Khi thực hiện hành vi giao cấu với bị hại thì bị hại vẫn còn thoi thóp. Bị cáo không có dự định hiếp dâm hay giết bị hại mà chỉ muốn lấy điện thoại của bị hại để xóa các dữ liệu không tốt liên quan đến bị cáo. Các hành vi bị xét xử chỉ là bộc phát do bị hại vẫn nhất quyết ngồi trên xe nên bị cáo không có cách nào khác là đưa bị hại vào nhà nghỉ để chờ cơ hội lấy điện thoại, từ đó dẫn đến việc diễn ra các hành vi tiếp theo. Ngoài ra bị cáo không cung cấp thêm

tài liệu, chứng cứ nào mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, hợp lệ.

Về tội danh và điều khoản đã truy tố, xét xử bị cáo là có căn cứ. Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vận dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ để tuyên phạt đối với bị cáo. Do hậu quả bị cáo gây ra đối với bị hại là đặc biệt nghiêm trọng nên hình phạt đã tuyên là tương xứng.

Về nội dung kháng cáo: bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Người bào chữa của bị cáo trình bày:

Thống nhất với nội dung truy tố và xét xử đối với bị cáo và ý kiến của Kiểm sát viên đã trình bày. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về khả năng nhận thức của bị cáo về vấn đề giới tính có hạn chế; hành vi phạm tội có tính bộc phát chứ không có sự chuẩn bị trước; hoàn cảnh gia đình khó khăn; có người ông tham gia hoạt động cách mạng thời kháng chiến; gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường để cân nhắc cho bị cáo có cơ hội được sống. Đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã hối hận về hành vi của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Quá trình tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, quyền và nghĩa vụ của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được đảm bảo; các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp, khách quan và đầy đủ để giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án. Bị cáo đã được tự nguyện khai báo, không bị ép cung, nhục hình.

[2] Về nội dung:

Kết quả điều tra đã chứng minh: Vào khoảng 09 giờ 20 phút ngày 13/6/2022 tại ấp A2, xã X2, huyện H2, tỉnh Bến Tre, bị cáo Võ Hoàng K lợi dụng tình trạng không thể chống cự của bị hại đã 02 lần giao cấu trái ý muốn với cháu Trần Thị Minh P, sinh ngày 29/5/2009. Khi bị cháu P phản kháng, K đã dùng tay bóp cổ cháu P làm cháu P tử vong. Sau khi thực hiện các hành vi phạm tội trên, K tiếp tục chiếm đoạt của cháu P 01 xe mô tô hai bánh có biển số đăng kỷ 55X8-7607 trị giá 7.000.000 đồng và 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng trị giá 1.092.000 đồng. Tổng giá trị tài sản K chiếm đoạt của cháu P là 8.092.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục, tính mạng và tài sản của người khác. Đặc biệt trong vụ án này, bị hại còn là người dưới 16 tuổi (thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị hại chỉ mới hơn 13 tuổi), là một trong những đối tượng được pháp luật hình sự ưu tiên bảo vệ nghiêm ngặt. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng vì lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nên đã cố ý thực hiện đến cùng hành vi phạm tội. Ngoài ra, bị cáo thực hiện các hành vi phạm tội không phải do bộc phát mà thực tế đã có dự mưu từ trước. Điều này thể hiện bản chất coi thường pháp luật và không còn khả năng cải tạo của bị cáo. Án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về "Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi"; "Giết người" và "Cướp tài sản" theo điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm b, e, g, n khoản 1 Điều 123, điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự với mức hình phạt tổng hợp của cả 03 tội là tử hình là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

[3] Về nội dung kháng cáo:

Bị cáo kháng cáo xin giảm án với lý do đã nêu trong đơn và tại phiên tòa, tuy nhiên trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Xét các chứng cứ đã thu thập là đầy đủ để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, áp dụng đúng pháp luật để tuyên mức hình phạt tương xứng với hậu quả mà bị cáo gây ra. Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Ý kiến bào chữa của Luật sư cũng thống nhất về tội danh và điều khoản quy kết đối với bị cáo, do không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng K phạm "Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi"; "Giết người" và "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm b, e, g, n khoản 1 Điều 123, điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 40; Điều 55 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng K hình phạt tử hình về "Tội giết người"; 13 (mười ba) năm tù về "Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi" và 07 (bảy) năm tù về "Tội cướp tài sản".

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Võ Hoàng K phải chấp hành chung cho cả 03 tội là tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm hình phạt.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Bến Tre(1);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1);
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (1);
- ĐS (2);
- Lưu VP(3), HS(2).13b.NHT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương **Nguyễn Thị Thúy Hòa** **Nguyễn Thị Thụy Vũ**